

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC NEXTA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC NEXTA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEXTA EDUCATION TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NEXTA., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109120087

3. Ngày thành lập: 09/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 9, tòa nhà Viwaseen, số 48 Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
2.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
3.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
4.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
5.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
6.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
7.	In ấn (Không hoạt động tại trụ sở)	1811
8.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
9.	Sao chép bản ghi các loại	1820
10.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
11.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (Không hoạt động tại trụ sở)	9521
12.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
13.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4799
14.	Bán buôn tổng hợp	4690
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục	8560
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các sản phẩm công ty kinh doanh	8299

17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; các dịch vụ dạy kèm (gia sư); dạy ngoại ngữ và dạy các kỹ năng đàm thoại, dạy máy tính.	8559
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học giáo dục	7221(Chính)
19.	Quảng cáo	7310
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7490
21.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Dịch vụ quay phim, chụp hình.	7420
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển.	7730
23.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
24.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
25.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
26.	Hoạt động viễn thông khác	6190
27.	Lập trình máy vi tính	6201
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
30.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê	6311
32.	Cổng thông tin	6312
33.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Trừ hoạt động kinh doanh bất động sản	5210
35.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim và phát sóng, không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: trừ hoạt động đấu giá hàng hóa	4610

37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành), văn phòng phẩm.	4649
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ linh kiện máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh.	4741
41.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
42.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
43.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4791
44.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
45.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
46.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN MASSCOM VIỆT NAM	Tầng 9, tòa nhà Viwaseen, số 46 Tổ Hữu, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	0104989010	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.125.000	11.250.000.000	75,000		
			Cổ phần phổ thông	1.125.000	11.250.000.000	75,000		
2	HỒ LÊ NA	Tổ 30, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	210.000	2.100.000.000	14,000	040185000547	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	210.000	2.100.000.000	14,000		

3	NGUYỄN ĐỨC CUỒNG	Thôn Phượng Vũ, Xã Phượng Dực, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	5,000	0010820022 29
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	5,000	
4	PHÙNG THỊ NGỌC THẢO	Thôn Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	2,000	0011810008 59
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	2,000	
5	LÊ THỊ MỸ KIM	Căn 1908 ĐN A NOXH Đại Kim Đồng Mỏ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	2,000	0401800007 17
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	2,000	

6	PHAN VŨ HÙNG	T2 Da cao su, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	2,000	012309507
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	2,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HỒ LÊ NA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 040185000547

Ngày cấp: 19/05/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 30, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: AĐ10-05 Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội